TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 228/2022/HC-PT
Ngày: 07 - 4 - 2022
V/v Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trí Tuấn;

Các Thẩm phán: Ông Phan Tô Ngọc;

Ông Nguyễn Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Hoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 698/2020/TLPT-HC ngày 04 tháng 12 năm 2020 về việc "Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2020/HCST ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 628/2021/QĐ-PT ngày 26 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Bà **Huỳnh Thị Mộng Th**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lâm Minh Ch**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Lê Châu T – Hội viên Hội Luật gia tỉnh Bến Tre. (có mặt)

- *Người bị kiện:* **Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) huyện C, tỉnh Bến Tre.**

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Văn Ph – Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Nguyễn Thị Quỳnh Ng** - Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre. (có văn bản xin xét xử vắng mặt)

- *Người kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B.

- *Người kháng cáo:* Bà Huỳnh Thị Mộng Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện bà Huỳnh Thị Mộng Th trình bày:

Bà là chủ cơ sở sản xuất nước đá, cơ sở này hoạt động từ năm 2011, mọi thủ tục được cơ quan có thẩm quyền cấp đầy đủ và phù hợp với quy định của pháp luật. Nhưng vào ngày 07/01/2020 có đoàn kiểm tra của huyện C, tỉnh Bến Tre đến kiểm tra cơ sở nước đá của bà và tiến hành lập "biên bản kiểm tra về bảo vệ môi trường". Ngày 24/3/2020, Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre ban hành Quyết định số 1369/QĐ-XPVPHC. Theo nội dung quyết định này là xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Huỳnh Thị Mộng Th vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường về độ rung và tiếng ồn. Theo nội dung quyết định này phạt bà trong hai lĩnh vực với tổng số tiền là: 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng). Bà thấy những căn cứ trong hai biên bản là không thỏa đáng và không chính xác nhưng Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre lại căn cứ vào hai biên bản này để áp dụng hình phạt đối với bà là không phù hợp với quy định của pháp luật, làm thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà.

Nay bà khởi kiện yêu cầu Toà án huỷ Quyết định số 1369/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Huỳnh Thị Mộng Th ngụ ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Theo văn bản ý kiến số 1867/UBND-NC ngày 25/5/2020 của Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Bến Tre, người đại diện theo uỷ quyền của người bị kiện - bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga trình bày:

Ngày 26 tháng 12 năm 2019, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 6825/QĐ-UBND về việc thành lập Đoàn kiểm tra công tác bảo vệ môi trường đối với cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện C. Vào lúc 22 giờ 30 phút, ngày 07 tháng 01 năm 2020, Đoàn Kiểm tra tiến hành kiểm tra công tác bảo vệ môi trường đối với Cơ sở sản xuất nước đá của bà Huỳnh Thị Mộng Th ngụ tại tổ 05, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Cơ sở có vị trí: Phía Đông giáp hộ Nguyễn Phi L, phía Tây giáp hộ Nguyễn Thị Th, phía Nam giáp Quốc lộ 57B, phía Bắc giáp đất vườn.

Tại thời điểm kiểm tra, cơ sở đang hoạt động sản xuất nước đá với quy mô 200 - 300 cây nước đá/ngày (loại 50kg/cây). Hệ thống lạnh của cơ sở đã được kiểm định lại đủ điều kiện hoạt động. Có Giấy chứng nhận Đăng ký hộ kinh doanh, Giấy Chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Trong quá trình hoạt động của cơ sở có phát sinh tiếng ồn và độ rung.

Đoàn Kiểm tra phối hợp cùng Trung tâm Phân tích và Môi trường (địa chỉ tại số 01, xa lộ Trường Sơn, phường An Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương) tiến hành đo đạc tiếng ồn và độ rung tại khu vực phía sau tiếp giáp với cơ sở sản xuất nước đá. Kết quả đo đạc như sau:

- Về tiếng ồn: đạt 60,8 dBA, quy định tại QCVN26:2010/BTNMT từ 21 giờ đến 06 giờ là 55 dBA. Do đó tiếng ồn của cơ sở vượt quy chuẩn cho phép là 5,8 dBA.

- Về độ rung:

+ Phường X đạt 69,6 dB, quy định tại QCVN27:2010/BTNMT từ 21 giờ đến 06 giờ là 60 dB. Do đó độ rung của cơ sở vượt quy chuẩn cho phép là 9,6 dB.

+ Phương Y đạt 69,8 dB, quy định tại QCVN27:2010/BTNMT từ 21 giờ đến 06 giờ là 60 dB. Do đó độ rung của cơ sở vượt quy chuẩn cho phép là 9,8 dB.

+ Phương Z đạt 68,2 dB, quy định tại QCVN27:2010/BTNMT từ 21 giờ đến 06 giờ là 60 dB. Do đó độ rung của cơ sở vượt quy chuẩn cho phép là 8,2 dB.

Căn cứ Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ, quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, Đoàn kiểm tra tiến hành lập Biên bản xử phạt vi phạm hành chính số 191/BB-VPHC ngày 28 tháng 02 năm 2020, sau đó đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Ngày 24 tháng 3 năm 202), Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định số 1369/QĐ-UBND, xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Huỳnh Thị Mộng Th hành vi Gây tiếng ồn vượt quy chuẩn kỹ thuật về tiếng ồn từ 05 dBA đến dưới 10 dBA (QC VN26:2010/BTNMT từ 21 giờ đến 06 giờ là 55 dBA; kết quả đo đạc là 60,8 dBA, vượt 5,8 dBA); Gây độ rung vượt quy chuẩn kỹ thuật về độ rung từ 05 dB đến dưới 10 dB (QCVN27:2010/BTNMT từ 21 giờ đến 06 giờ là 60 dB; kết quả đo đạc theo các phương X, Y, Z là 69,6 dB, 69,8 dB, 68,2 dB, vượt theo các phương X, Y, Z lần lượt là 9,6 dB, 9,8 dB và 8,2 dB) quy định tại khoản 3, Điều 17 và điểm c, khoản 2, Điều 18 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ với tổng số tiền phạt là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng); đồng thời, buộc bà Huỳnh Thị Mộng Th phải thực hiện biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đạt quy chuẩn kỹ thuật trong thời hạn 30 ngày và chi trả kinh phí trưng cầu giám định, kiểm định, đo đạc và phân tích mẫu tiếng ồn, độ rung theo định mức, đơn giá hiện hành với số tiền 4.455.000 đồng.

Ủy ban nhân dân huyện nhận thấy quá trình kiểm tra thực tế tại cơ sở, quy trình lập Biên bản xử phạt vi phạm hành chính và ban hành Quyết định số 1369/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2020, xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Huỳnh Thị Mộng Th ngụ ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre là đúng quy định của pháp luật. Việc bà Huỳnh Thị Mộng Th yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh

Bến Tre hủy quyết định xử phạt vi phạm hành chính nêu trên là không có cơ sở.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2020/HCST ngày 05 tháng 8 năm 2020, Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Căn cứ các Điều 26, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 61, Điều 66, Điều 81 Điều 82 Luật Xử lý vi phạm hành chính; khoản 3, khoản 12 Điều 17 và điểm c, in 2, khoản 4 Điều 18 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Mộng Th về việc yêu cầu hủy Quyết định số 1369/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Huỳnh Thị Mộng Th.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo vụ án theo quy định pháp luật.

Ngày 17/8/2020, người khởi kiện bà Huỳnh Thị Mộng Th có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre có Quyết định số 306/QĐ-VKS-HC kháng nghị yêu cầu hủy một phần Quyết định số 1369/QĐ-UBND đối với nội dung xử phạt bà Huỳnh Thị Mộng Th 30.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Huỳnh Thị Mộng Th (có ông Lâm Minh Ch đại diện theo ủy quyền) thay đổi nội dung kháng cáo; chỉ yêu cầu Tòa án hủy một phần Quyết định số 1369/QĐ-UBND đối với nội dung xử phạt bà Huỳnh Thị Mộng Th 30.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Ngày 13/01/2020, Trung tâm phân tích và môi trường có kết quả đo đạc tiếng ồn, độ rung. Ngày 20/01/2020, Đoàn kiểm tra lập biên bản thông báo kết quả đo đạc cho bà Th; ngày 28/02/2020 mới tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính là chưa kịp thời. Đoàn kiểm tra lập biên bản 02 lần, yêu cầu bà Th giải trình trong thời hạn 05 ngày nhưng bà Th không thực hiện. Vụ việc vi phạm của bà Th không thuộc trường hợp có nhiều tình tiết phức tạp hoặc phải giải trình theo Điều 61 Luật xử lý vi phạm hành chính nên thời hạn ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính là 07 ngày kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính. Đến ngày 24/3/2020, Chủ tịch UBND huyện C mới ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính là quá thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre; hủy một phần Quyết định số 1369/QĐ-UBND đối với nội dung xử phạt bà Huỳnh Thị Mộng Th 30.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét thẩm tra, kết quả hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quyết định kháng nghị số 306/QĐ-VKS-HC của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre và kháng cáo của bà Huỳnh Thị Mộng Th nằm trong hạn luật định, hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện Chủ tịch UBND huyện C có bà Nguyễn Thị Quỳnh N đại diện theo ủy quyền vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính, tiến hành xét xử vắng mặt đối với người bị kiện.

Người khởi kiện bà Huỳnh Thị Mộng Th thay đổi nội dung kháng cáo; chỉ yêu cầu hủy một phần Quyết định số 1369/QĐ-UBND. Việc thay đổi nội dung kháng cáo của bà Th không vượt quá nội dung kháng cáo ban đầu nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về nội dung:

Vào lúc 22 giờ 30 phút, ngày 07/01/2020, Đoàn Kiểm tra tiến hành kiểm tra công tác bảo vệ môi trường đối với Cơ sở sản xuất nước đá của bà Huỳnh Thị Mộng Th. Quá trình hoạt động của cơ sở có phát sinh tiếng ồn và độ rung. Đoàn Kiểm tra phối hợp cùng Trung tâm Phân tích và Môi trường (địa chỉ tại số 01, xa lộ Trường Sơn, phường An Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương) tiến hành đo đạc tiếng ồn và độ rung tại khu vực phía sau tiếp giáp với cơ sở sản xuất nước đá. Kết quả đo đạc xác định tiếng ồn của cơ sở vượt quy chuẩn cho phép là 5,8 dBA; độ rung vượt quá quy chuẩn cho phép từ 8,2 dB đến 9,6 dB.

Hành vi gây tiếng ồn, độ rung vượt quá ngưỡng cho phép của cơ sở sản xuất nước đá do bà Huỳnh Thị Mộng Th làm chủ vi phạm quy định tại khoản 3, Điều 17 và điểm c, khoản 2, Điều 18 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Mức phạt được quy định như sau:

- "Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi gây tiếng ồn vượt quy chuẩn kỹ thuật về tiếng ồn từ 05 dBA đến dưới 10 dBA."

- " Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi gây độ rung vượt quy chuẩn kỹ thuật về độ rung từ 05 dB đến dưới 10 dB".

Bà Huỳnh Thị Mộng Th đồng ý với việc lập biên bản vi phạm hành chính; thừa nhận hành vi vi phạm đã thực hiện. Tuy nhiên, bà Th cho rằng ngày 24/3/2020, Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số 1369/QĐ-UBND là quá thời hạn ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên yêu cầu hủy một phần Quyết định số 1369/QĐ-UBND về nội dung xử phạt 30.000.000

đồng.

Xét thấy, theo quy định tại khoản 1 Điều 61 Luật xử lý vi phạm hành chính thì vi phạm của bà Huỳnh Thị Mộng Th thuộc trường hợp phải giải trình. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính thì thời hạn ban hành quyết định hành chính đối với vụ việc thuộc trường hợp phải giải trình là 30 ngày kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính. Ngày 24/3/2020, Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số 1369/QĐ-UBND xử phạt vi phạm hành chính là vẫn còn trong thời hạn pháp luật quy định.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết là có căn cứ nên không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre và kháng cáo của bà Huỳnh Thị Mộng Th; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Huỳnh Thị Mộng Th phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241, Điều 242 Luật tố tụng hành chính;

Bác kháng cáo của bà Huỳnh Thị Mộng Th và Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre

Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2020/HCST ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

Căn cứ các Điều 26, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 61, Điều 66, Điều 81 Điều 82 Luật Xử lý vi phạm hành chính; khoản 3, khoản 12 Điều 17 và điểm c, in 2, khoản 4 Điều 18 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, giữ, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Mộng Th về việc yêu cầu hủy Quyết định số 1369/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Huỳnh Thị Mộng Th.

2/. Án phí hành chính sơ thẩm được thực hiện theo quyết định của bản án sơ thẩm.

3/. Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Huỳnh Thị Mộng Th phải chịu 300.000 đồng; được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005045 ngày 17/8/2020 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Bến Tre. Đương sự đã thực hiện xong.

4/. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Cục THADS tỉnh Bến Tre;
- ĐS (2);
- Lưu VP(3), HS(2). 12b.ĐHV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Trí Tuấn